

# **Hệ thống Quản lý tài nguyên nước tổng hợp mới của khu vực Châu Á**

## **Mạng lưới các Tổ chức lưu vực sông Châu Á**

(Tác giả: Sukrano Sastro Hardjono và Tjioek Subijanto)

### **Định nghĩa về Quản lý tài nguyên nước tổng hợp**

Nước có nhiều vai trò khác nhau. Nước là nguồn tài nguyên không thể thiếu trong sự tồn tại và phát triển của con người, và nó cũng là yếu tố quan trọng cấu thành môi trường khu vực. Hiện nay nhiều vấn đề phức tạp và nghiêm trọng liên quan đến nước đã xuất hiện trên thế giới. Và để giải quyết những vấn đề này đòi hỏi cần thực hiện quản lý tài nguyên nước tổng hợp trong đó xem xét tất cả yếu tố có liên quan đến tài nguyên nước trên quan điểm tổng hợp và toàn diện.

Quản lý nguồn nước tổng hợp không phải là vạch ra một kế hoạch, đó là một quá trình mà trong đó có sự nỗ lực quản lý tài nguyên nước hiệu quả hơn trên quan điểm quản lý tổng hợp. Mỗi quốc gia hoặc khu vực đều có những đặc điểm riêng về địa lý và khí tượng; một lịch sử dùng nước, phong tục tập quán từng vùng, và những nhận định về các giá trị khác nhau bắt nguồn từ những nhân tố trên. Thêm vào đó mỗi nước mỗi vùng lại có những hoàn cảnh phát triển kinh tế khác nhau. Do đó, nếu tình hình thực tế và nhận định về các giá trị của mỗi nước hoặc khu vực không được tôn trọng, khó có thể xây dựng công tác quản lý tài nguyên nước tổng hợp hiệu quả và phù hợp. Vì vậy quản lý tài nguyên nước tổng hợp một cách đúng đắn và phù hợp không thể chỉ dựa trên một quy tắc hay một tiêu chuẩn đơn thuần, chứ chưa nói đến việc áp đặt hệ thống đang thực hiện tại một quốc gia khác vào đất nước mình. Quản lý tài nguyên nước tổng hợp cần được thiết lập trên cơ sở các đặc trưng riêng của mỗi nước hay mỗi khu vực.

Để thực hiện việc quản lý tài nguyên nước tổng hợp, hệ thống các tổ chức quản lý và thực hiện đã được thành lập. Tuy nhiên không nhất thiết phải có một hệ thống pháp luật, một hệ thống hành chính hay một tổ chức quản lý. Điều này là không khả thi trong một vài trường hợp. Điều cần thiết là thành lập một hệ thống mà trong đó có sự xét xử công bằng giữa các luật, các hệ thống và các tổ chức. Khi tiến hành quản lý nước tổng hợp, sự hợp tác giữa các quốc gia và các tổ chức là rất có lợi. Theo quan điểm này, việc thiết lập quan hệ hợp tác lẫn nhau giữa các quốc gia và các tổ chức có cùng hoàn cảnh và trình độ trong cùng điều kiện địa lý, khí hậu và việc sử dụng nguồn nước là rất cần thiết.

### **Những vấn đề nước trong khu vực gió mùa Châu Á**

Theo quan điểm này, khu vực gió mùa Châu Á bao gồm các nước Nhật, bán đảo Hàn Quốc, Trung Quốc (trừ Phía Tây, vùng phụ cận lưu vực sông Vàng), khu vực Đông Á, Nepal, Bangladesh, Sri Lanka, và khu vực phía Đông của Deccan Plateau thuộc tây nam Ấn độ. Vùng gió mùa Châu Á có đặc điểm là lượng mưa rất cao so với so với 1.000mm lượng mưa trung bình hàng năm của thế giới, sự dao động của lượng mưa diễn ra bất thường theo ngày, và dưới sự ảnh hưởng của gió mùa, độ ẩm rõ rệt và mùa khô hạn trong năm dẫn đến sự khan hiếm nước tưới cho các vụ lúa nước

Tổ chức NARBO cam kết hoạt động trong khu vực gió mùa Châu Á có mật độ dân cư đông đúc, khoảng 3.3 tỉ dân, chiếm hơn 60% dân số thế giới. Do vậy lượng nước sử dụng trong vùng Châu Á gió mùa chiếm tới 50% tổng lượng nước Thế giới, và những giải pháp về nước trong khu vực là những đóng góp quan trọng trong sự ổn định của Thế giới. Dân số trong khu vực gió mùa Châu Á ngày càng tăng cao và những vấn đề nông thôn đã xuất hiện như là sự thiếu nước do sự tập trung dân cư, sự gia tăng của thiên tai lũ lụt, và sự ô nhiễm nguồn nước.

Nói chung, vùng Châu Á gió mùa là vùng có lượng mưa nhiều và hơn 70% lượng mưa tập trung vào mùa ẩm. Do vậy, lượng nước ở các lưu vực sông tăng, giảm trong tỉ lệ thấp, sự thay đổi bất thường lặp đi lặp lại nhanh trong một năm. Trong khi đó, ở nhiều vùng, thành phố ở đồng bằng phù sa đang chịu lũ lụt. Thêm vào đó các thành phố phải chịu những vấn đề về nước lũ lụt và hạn hán cùng với sự tăng lên hay giảm xuống với tỉ lệ thấp trong lưu vực sông

Trong khu vực Châu Á gió mùa, từ xa xưa nước được dùng cho việc trồng lúa và ngày nay việc mở rộng việc dùng nước cũng vẫn được dùng cho mục đích này. Trong điều kiện dân số ngày càng tăng, kinh tế phát triển nhu cầu nước máy và nước công nghiệp đang tăng nhanh trong những vùng nông thôn và nó đã dẫn đến sự mâu thuẫn chống lại việc sử dụng nước truyền thống vào tưới cho nông nghiệp.

### **Các nội dung quan trọng trong quản lý tài nguyên nước tổng hợp trong khu vực Châu Á**

Nội dung chính trong quản lý tài nguyên nước tổng hợp trong khu vực châu Á nhiệt đới gió mùa, nơi thường xuyên xảy ra lũ lụt và hạn hán, là thực hiện quản lý lưu vực sông một cách tổng thể và phù hợp. Để có thể giải quyết vấn đề trên, cùng với các biện pháp phi công trình, các biện pháp công trình như xây dựng và cải tạo các công trình thủy lợi là rất cần thiết. Việc tiến hành các biện pháp trên có thể có tác động đến môi trường. Việc bảo vệ môi trường cần được xem xét thấu đáo và đầy đủ trong quá trình tiến hành các biện pháp trên.

Trong khu vực châu Á nhiệt đới gió mùa, từ lâu đã hình thành các nguyên tắc và quy luật về sử dụng nước tưới, điều này cũng đã trở thành một nhân tố không thể tách rời trong văn hoá vùng trong nhiều trường hợp như “Subak” ở Bali – Indonexia and “Hệ thống bậc thang” ở Sri Lanka. Một khi thiết lập được công tác quản lý tài nguyên nước tổng hợp, các nguyên tắc và quy luật truyền thống trong quản lý tài nguyên nước cần được xem xét một cách đầy đủ.

Nước là một nguồn tài nguyên cơ bản không thể thiếu đối với cuộc sống con người, cần có một lượng nước đủ để đáp ứng nhu cầu của tất cả mọi người. Nước cần cho các nhu cầu như môi trường, tưới, sinh hoạt, công nghiệp, thủy điện và các nhu cầu khác, và các nhu cầu về nước có cả ở hạ lưu và thượng lưu. Vì vậy, cần giải quyết các mâu thuẫn giữa các ngành và các vùng để có thể thiết lập một hệ thống dùng nước công bằng.

## **Sự cần thiết thành lập Ban quản lý lưu vực sông**

Quản lý tài nguyên nước tổng hợp cần thiết được thực hiện đối với mỗi lưu vực... Nhưng để làm được điều đó, cần thành lập một Ban quản lý lưu vực sông (RBO) thực hiện công tác phát triển và quản lý tài nguyên nước trong lưu vực. Để phát huy vai trò của RBO, sự hỗ trợ của Chính phủ cũng như sự tham gia của cộng đồng vào quá trình là hết sức cần thiết.

Vai trò của RBO là thực hiện ổn định và phát triển khu vực thông qua quản lý phù hợp tài nguyên nước, và các nỗ lực cần thiết để thu được lòng tin của nhân dân trong khu vực. Ban quản lý lưu vực sông sẽ là bộ phận chính trong khung thể chế thực hiện quản lý tài nguyên nước tổng hợp. Ban cũng sẽ là một tổ chức chuyên môn có đầy đủ năng lực, được hỗ trợ nguồn vốn đầy đủ để thực hiện quản lý tài nguyên nước tổng hợp và quản lý các công trình thủy lợi trong lưu vực. Nâng cao năng lực để thực hiện công tác trên là nhiệm vụ quan trọng nhất.

## **Thành lập RBO**

Để có thể giải quyết vấn đề trong quản lý tài nguyên nước tổng hợp trong khu vực châu Á, việc trao đổi thông tin và kinh nghiệm, cũng như sự nỗ lực chung nhằm nâng cao năng lực giữa các Ban quản lý lưu vực sông, các cơ quan liên quan của Chính phủ, các đối tác và các tổ chức hợp tác quốc tế là không thể thiếu. Tuy nhiên, trong khu vực châu Á, chưa hình thành một hệ thống nào đóng vai trò trên.

Vì mục đích này, 24/2/2004 tại Bata – Indonexia. NARBO được thành lập bởi các tổ chức tài nguyên nước có liên quan trong khu vực châu Á. Mục đích của NARBO là hỗ trợ các RBO thiết lập công tác quản lý tài nguyên nước tổng hợp hiệu quả ở mỗi nước. Mục tiêu của tổ chức cũng là củng cố và nâng cao năng lực cho các RBO trong công tác quản lý tài nguyên nước tổng hợp và thúc đẩy hoạt động quản lý tài nguyên nước.

NARBO tham gia các và nhiều hoạt động trong đó các hoạt động trọng tâm bao gồm:

1. Hỗ trợ và nâng cao nhận thức về quản lý tài nguyên nước tổng hợp của các RBO, các cơ quan liên quan trong ngành nước và các cơ quan lãnh đạo ngành nước trong khu vực.
2. Chia sẻ thông tin, các bài học và các phương thức hiệu quả trong quản lý tài nguyên nước tổng hợp giữa các tổ chức thành viên.
3. Các phương pháp chính để thực hiện các nội dung trên bao gồm phương pháp quản lý cơ sở dữ liệu và các trang web trao đổi thông tin về quản lý tài nguyên nước tổng hợp, gửi các bản tin qua email và các địa chỉ trên websites, và tổ chức các hỗ trợ.
4. Hỗ trợ thành viên NARBO trong nâng cao công tác quản lý tài nguyên nước, trong đó có nội dung sử dụng các công cụ chính sách, thể chế và khung pháp chế trong quản lý tài nguyên nước tổng hợp, và lập các kế hoạch hành động.

5. Hỗ trợ các RBO các công cụ kỹ thuật trong công tác lập quy hoạch, bảo tồn, phát triển, hoạt động hợp lý và hiệu quả và bảo dưỡng các công trình thủy lợi, nhằm củng cố công tác quản lý tài nguyên nước tổng hợp.
6. Tăng cường hợp tác khu vực để cải tiến công tác quản lý tài nguyên nước trong các nước có lưu vực sông quốc tế.

### **Các hoạt động hoàn chỉnh của NARBO**

1. Xây dựng website của NARBO (Nhật bản, tháng 6-2004)
2. Bản tin điện tử của NARBO (Nhật bản, tháng 6-2004)
3. Chương trình đào tạo đầu tiên về Quản lý tài nguyên nước tổng hợp (Thái Lan tháng 7-2004)
4. Hội thảo về trang web của NARBO (Thái Lan tháng 8-2004)

NARBO không nhằm cung cấp sự hỗ trợ cho bất kỳ một tổ chức cụ thể nào từ một tổ chức nào đó. NARBO có mục tiêu nâng cao năng lực cho các thành viên của tổ chức thông qua tích lũy các thông tin một cách độc lập và đồng thời trao đổi kinh nghiệm giữa các thành viên với nhau. Vì vậy các thành viên của NARBO cần tham gia vào các hoạt động của NARBO một cách tích cực với tinh thần tự chủ và hiểu biết về vai trò của mạng lưới.

NARBO hy vọng đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề về nước ở châu Á vì sự ổn định và tương lai tốt đẹp của thế giới. Chúng ta cần phải xem xét vai trò của một RBO như một tổ chức góp phần vào sự ổn định và phát triển của khu vực thông qua hoạt động quản lý tài nguyên nước hiệu quả, và cần nỗ lực để thu được lòng tin của nhân dân trong nước và trên khu vực. Để có thể hiện thực hoá kỳ vọng trên, cần có sự hợp tác toàn cầu và nhất là trong khu vực châu Á.

### **Thành lập Ban Thư ký NARBO Indonesia**

Kỳ vọng tham gia NARBO của RBO Indonesia bắt nguồn từ các cơ hội hợp tác quốc tế, có điều kiện củng cố công tác phát triển và quản lý tài nguyên nước và hợp tác giữa các RBO thành viên.

Do Indonesia có số thành viên nhiều nhất trong NARBO, Ban Thư ký NARBO Indonesia đã được thành lập tháng 4 năm 2004. Ban thư ký được thành lập như một tổ chức hợp tác có nhiệm vụ liên lạc và điều phối hoạt động của các thành viên NARBO của Indonesia trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động NARBO giai đoạn 2004-2005 phù hợp với chính sách của chính phủ.